TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày 27-8-2021
V/v: Tranh chấp lối đi chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Ông Nguyễn Đức Khâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang –Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc: Tranh chấp lối đi chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST-TCDS ngày 11 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị Đ; sinh năm 1955,

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1986 (theo văn bản ủy quyền ngày 01-03-2021).

Cùng trú tại: Thôn KN, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Đồng bị đơn: Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1976 và bà Lương Thị T, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Thôn KN, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đông – Chủ tịch UBND huyện.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H – Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện TY, tỉnh Yên Bái (Theo văn bản ủy quyền ngày 19-7-2021). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị L, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn KN, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Đinh Công X, sinh năm 1954.

Trú tại: Thôn KN, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-03-2021, bản tự khai ngày 26-03-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Đinh Thị Đ, người đại diện theo ủy quyền Chị Đặng Thị L trình bày:

Ngày 27-01-1994 Bà Đinh Thị Đ được UBND huyện TY cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B727177, trên diện tích đất bà Đ đang sử dụng, canh tác, thời kỳ này khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong giấy không thể hiện sơ đồ cấp đất, mà chỉ thể hiện mét vuông. Lúc đó lối đi ngõ của gia đình có chiều dài là 20m, rộng 3m thẳng từ trong ra ngoài. Năm 2013 Bà Đinh Thị Đ cho tặng con gái là Đặng Thị Liễu một phần diện tích đất, UBND xã TĐ đo đạc lại diện tích đất của bà Đ, có thể hiện sơ đồ diện tích đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà Đinh Thị Đ số CH 00284 cấp ngày 02-7-2013, trong đó thể hiện lối đi vào ngõ vẫn không thay đổi dài 20m, rộng 3m.

Năm 2013 gia đình Ông Trần Ngọc P là hàng xóm, xây bờ tường rào đã lấn chiếm sang đất ngõ của gia đình bà Đ làm diện tích ngõ không còn đủ 3m như trước nữa, năm 2020 gia đình ông P làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sang gia đình xin chữ ký giáp danh, nhưng gia đình bà Đ không ký và yêu cầu phải trả lại đủ diện tích chiều rộng đất ngõ là 3m từ ngoài vào trong dài 20m như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, nhưng ông P không trả, gia đình đã làm đơn lên UBND xã đề nghị giải quyết nhưng không có kết quả.

Ngày 01-3-2021 Bà Đinh Thị Đ khởi kiện ra Tòa án đề nghị giải quyết buộc gia đình ông P trả lại toàn bộ diện tích đất ngõ đã lấn chiếm, bà Đ nhất trí kết quả xem xét thẩm định của Tòa án ngày 20-6-2021 và xác định diện tích đất lấn chiếm là 6,6 m^2 gồm các cạnh thửa tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường bê tông liên thôn, phía Tây giáp đất hộ Bà Đinh Thị Đ, phía Nam giáp đất đường lối đi vào nhà bà Đ, phía Bắc giáp đất hộ Ông Trần Ngọc P và thống nhất giá trị đất theo bảng giá quy định của nhà nước là 100.000đồng/1m^2.

Tại bản khai ngày 29-03-2021 và các bản khai tiếp theo đồng bị đơn Ông Trần Ngọc P và bà Lương Thị T trình bày: Về nguồn gốc đất của gia đình do cụ ông Trần Văn C (Trần Ngọc C) là bố đẻ ông P khai phá và sử dụng từ năm 1960, đến năm 1994 được UBND huyện TY cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 727129 cấp ngày 27-01-1994 mang tên cụ ông Trần Văn C diện

tích 3.200m^2 đất vườn tạp, có giáp danh với thửa đất Bà Đinh Thị Đ, quá trình sử dụng đất cho đến khi được cấp đất hai gia đình không có tranh chấp gì, trước đó có hàng chè là danh giới, năm 2010 gia đình tôi có xây bờ tường gạch bê tông làm danh giới thay hàng chè, khi xây hai bên không có thắc mắc gì, năm 2011 cụ ông Trần Ngọc C là bố tôi mất, năm 2019 tôi làm thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất.

Năm 2020 thực hiện dự án đo đạc bản đồ địa chính toàn xã TĐ, đã tiến hành đo đạc toàn bộ đất các hộ dân đang sử dụng để lập bản đồ đồng thời phải lấy chữ ký của các hộ liền kề, vì cho rằng nhà ông P lấn chiếm đất đường vào ngõ của bà Đ nên bà Đ không ký giáp danh và đề nghị UBND xã giải quyết, quá trình giải quyết bà Đ không nhất trí và tiếp tục khởi kiện ra Tòa án. Gia đình ông P nhận thấy việc bà Đ kiện tranh chấp đất là không có cơ sở vì năm 2010 gia đình xây tường rào bà không có ý kiến gì, khi bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2013 trên sơ đồ thể hiện chiều dài của cổng chứ không thể hiện chiều rộng và địa chính xác định đất không có tranh chấp bà Đ mới làm được sổ đỏ. Đề nghị Tòa án làm rõ yêu cầu của bà Đ để gia đình yên tâm lao động sản xuất và ông P nhất trí với kết quả xem xét thẩm định của Tòa án ngày 20-6-2021 cũng như giá trị đất theo quy định của nhà nước là 100.000đồng/1m^2.

Tại bản khai ngày 28-6-2021 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chị Đặng Thị L trình bày: Là con gái của Bà Đinh Thị Đ, năm 2013 bà Đ cho tặng tôi một mảnh đất tại thôn 1 (Nay là Thôn KN) xã TĐ, huyện TY để làm nhà ở, thửa đất của bà Đ được UBND xã TĐ đo đạc lại và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 727177 với diện tích là 1243m^2 thửa 145 tờ bản đồ 01 tại Thôn KN, xã TĐ, huyện TY số CH 00284 ngày 02-7-2013, là hộ ở chung ngõ với bà Đ, với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của vụ án, nhưng tham gia với tư cách là đại diện nguyên đơn được ủy quyền của vụ án, Chị Đặng Thị L không có ý kiến gì đối với quyền lợi của mình khi tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, mà nhất trí toàn bộ với ý kiến trình bày với tư cách là đại diện được ủy quyền của nguyên đơn khi tham gia giải quyết vụ án đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản khai ngày 22-7-2021 và các tài liệu tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H trình bày:

Qua kiểm tra, đối chiếu sơ đồ thửa đất với kết quả thẩm định của Tòa án ngày 20-6-2021 với tờ bản đồ số 01/1993, đối với các thửa đất gồm:

+ Thửa đất số 125 đất vườn tạp GCN QSD đất số 000625 ngày 27/01/1994 mang tên cụ ông Trần Văn C đã thừa kế quyền SDĐ cho Ông Trần Ngọc P và bà Lương Thị T, địa chỉ Thôn KN, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái, ngày 28-5-2019 theo hồ sơ số 940625.

+ Thửa đất số 145 đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất: Thôn 1 (Nay là Thôn KN), xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái GCN QSD đất số H 00284 ngày 02/07/2013 mang tên Bà Đinh Thị Đ.

+ Thửa đất số 143 đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất: Thôn 1 (Nay là Thôn KN), xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái GCNQSD đất cấp ngày 17-04-2008 cho hộ Ông Đinh Công X và bà Nguyễn Thị N.

Các thửa đất trên có vị trí trong sơ đồ kết quả đo đạc, thẩm định của Tòa án là đúng.

- Thửa đất số 144 đất ở, địa chỉ: Thôn 1 (Nay là Thôn KN), xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái đã cấp GCNQSD đất số AL 156979 vào sổ số H 00286/Q.Định số 553/QĐ-UBND ngày 17-4-2008 mang tên hộ Ông Đinh Công X có vị trí như trong sơ đồ kết quả đo đạc, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện là đúng.

- Thửa đất số 145 đất trồng cây hàng năm khác đã cấp GCN QSD đất cho Bà Đinh Thị Đ có 1 cạnh tiếp giáp với lối đi từ đường xóm vào đến thửa đất bà Đ có kích thước cạnh tiếp giáp là 3m. Phần diện tích lối đi từ đường xóm vào đến thửa đất nhà bà Đ không nằm trong diện tích thửa đất số 145 tờ bản đồ số 01 đã cấp GCNQSD đất cho Bà Đinh Thị Đ.

Đối với vị trí, kích thước của lối đi vào nhà Bà Đinh Thị Đ: Thửa đất được hình thành trên cơ sở từ các cạnh tiếp giáp với các thửa đất của 03 hộ gia đình Ông Đinh Công X, Bà Đinh Thị Đ, Ông Trần Ngọc P. Trên tờ bản đồ số 01 tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 1993 và các sơ đồ đã cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho 03 hộ trên xác định có lối đi từ đường xóm (hiện trạng là đường bê tông) vào thửa đất 145 của Bà Đinh Thị Đ nhưng không thể hiện cụ thể về kích thước cạnh thửa của thửa đất, nên không có đủ cơ sở để xác định chính xác kích thước, diện tích của lối đi vào nhà bà Đ.

Tại bản khai ngày 08-6-2021 người làm chứng Ông Đinh Công X trình bày: Năm 1994 gia đình ông nhận chuyển nhượng đất của bà Lê Thị H, nguồn gốc thửa đất này do bà H mua lại của Bà Đinh Thị Đ, đến năm 2008 ông làm thủ tục xin cấp đất, ngày 17-4-2008 được UBND huyện TY, tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 553/QĐ-UBND mang tên hộ Ông Đinh Công X và bà Nguyễn Thị N, sau khi mua đất của bà H, năm 1994 gia đình ông xây tường gạch làm danh giới giữa đất nhà ông và ngõ vào nhà bà Đ.

Theo như ông X được biết thì khoảng năm 1973 bà H mua đất của bà Đ là phần đất ông đang ở thì nhà bà Đ chưa có ngõ đi vào nhà, sau đó hai bên thống nhất với nhau thì mới có ngõ đi vào nhà bà Đ như hiện trạng, ông xác định gianh giới đất của nhà ông với nhà bà Đ đã rõ ràng nên ông không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự có mặt tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát huyện TY đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đinh Thị Đ về yêu cầu đồng bị đơn Ông Trần Ngọc P và bà Lương Thị T phải trả lại diện tích 6,6m^2 đất đã xây bờ rào lấn chiếm sang phần lối đi vào nhà bà.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Đinh Thị Đ phải chịu án phí và chi phí Tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án về tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai, cụ thể là tranh chấp lối đi chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện TY thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa về nguồn gốc đất, Bà Đinh Thị Đ tự khai phá, đến ngày 27-01-1994 bà được UBND huyện TY cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số B 727177 tại thôn 1 (Nay là Thôn KN), xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái với diện tích 180m^2 đất thổ cư và 1420 m^2 đất vườn tạp. Năm 2013 bà Đ cho tặng con gái là Chị

Đặng Thị L một phần diện tích đất để làm nhà ở và ngày 02-7-2013 bà Đ được UBND huyện TY cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 145, số BM 085154 vào số GCN CH00284 tờ bản đồ số 01, diện tích 1.243,0 m^2 đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thôn 1, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái mang tên Bà Đinh Thị Đ. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể hiện lối vào thửa đất dài 20m nhưng không thể hiện chiều rộng của ngõ là bao nhiêu mà chỉ thể hiện cạnh 3m là cạnh của thửa đất số 145 tờ bản đồ số 01 và phần diện tích đường ngõ không nằm trong diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Đối với diện tích đất của hộ Ông Đinh Công X và bà Nguyễn Thị N: Năm 1994 ông bà nhận chuyển nhượng lại đất của bà Lê Thị H, nguồn gốc đất này năm 1976 bà H mua lại của Bà Đinh Thị Đ, sau khi nhận chuyển nhượng xong, Ông Đinh Công X đã xây tường bao quanh khu đất, thể hiện việc sử dụng ổn định. Tuy nhiên tại biên bản kiểm tra thực địa ngày 13-11-2007 để lập hồ sơ cấp đất chuyển nhượng cho hộ Ông Đinh Công X và bà Nguyễn Thị N, có Bà Đinh Thị Đ ký giáp danh, có sơ đồ đất kèm theo thể hiện cổng vào nhà bà Đ là 2m.

[2.3] Ngày 20-6-2021 Tòa án nhân dân huyện TY đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, về kết quả đã được các bên đương sự nhất trí theo kết quả thẩm định, về giá trị tài sản tranh chấp các đương sự nhất trí theo giá quy định của nhà nước đối với đất ở nông thôn thuộc đường liên thôn là 100.000đồng/m^2, sau khi lồng ghép kết quả đo đạc vào tờ bản đồ số 01 tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 1993 của UBND xã TĐ, huyện TY, thấy rằng danh giới thửa đất Ông Trần Ngọc P và bà Lương Thị T với danh giới thửa đất Bà Đinh Thị Đ không đúng như thực tế, mà diện tích đất Bà Đinh Thị Đ còn chồng lấn một phần lên diện tích đất hộ Ông Trần Ngọc P.

[2.4] Ông Phạm Văn H, trưởng phòng tài nguyên môi trường huyện TY là đại diện được UBND huyện TY ủy quyền đã xác định. Ngõ đi vào thửa đất số 145 của Bà Đinh Thị Đ không nằm trong phần diện tích đất Bà Đinh Thị Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được hình thành trên cơ sở từ các cạnh tiếp giáp với 03 thửa đất, phía Đông giáp đường bê tông, phía Tây giáp đất Bà Đinh Thị Đ, phía Nam giáp đất hộ Ông Đinh Công X và bà Nguyễn Thị N, phía Bắc giáp đất Ông Trần Ngọc P và bà Lương Thị T, tại tờ bản đồ số 01 đo vẽ năm 1993 và các hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 3 hộ nêu trên xác định có lối đi từ đường xóm vào thửa đất 145 của Bà Đinh Thị Đ nhưng không thể hiện cụ thể về kích thước cạnh thửa của thửa đất, nên không có cơ sở xác định chính xác kích thước, diện tích của lối đi vào nhà bà Đ.

[2.5] Từ những căn cứ ở trên thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đinh Thị Đ yêu cầu bị đơn Ông Trần Ngọc P và bà Lương Thị T phải trả lại số diện tích đất đã xây tường lấn chiếm đất ngõ vào nhà bà là 6,6m^2 theo kết quả thẩm định của Tòa án ngày 20-6-2021, đã được chứng minh làm rõ. Phần diện tích đất ngõ có tranh chấp không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà Đinh Thị Đ được cấp đất theo giấy chứng nhận số BM 085154 vào số GCN CH00284 thửa đất số 145, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thôn 1, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái mang tên Bà Đinh Thị Đ và không có căn cứ để chứng minh về kích thước cũng như tứ cận của đường ngõ. Nên yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Đ không có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về chi phí thẩm định: Số tiền chi phí thẩm định là 10.080.000đồng, người đại diện được ủy quyền Chị Đặng Thị L đã nộp, do yêu cầu của Bà Đinh Thị Đ không được chấp nhận nên bà Đ phải chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định là 10.080.000đồng (Mười triệu không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

[4] Về án phí: Bà Đinh Thị Đ phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Đ về việc yêu cầu Ông Trần Ngọc P và bà Lương Thị T phải trả lại diện tích đất đã xây tường lấn chiếm đất ngõ vào nhà bà Đ là 6,6m^2 có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường bê tông là điểm A17; phía Tây giáp đất Bà Đinh Thị Đ từ điểm A15 đến A16 có chiều dài 0,4m; phía Nam giáp đường đất ngõ đi vào nhà Bà Đinh Thị Đ từ điểm A17 đến điểm A15 được tích hợp bởi hai đoạn 12,3m và 1,6m; phía Bắc giáp đất Ông Trần Ngọc P và bà Lương Thị T từ điểm A17 đến điểm A16 được tích hợp bởi hai đoạn 12,2m và 1,8m (Có sơ đồ kèm theo).

2- Về chi phí thẩm định: Bà Đinh Thị Đ phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 10.080.000đồng (Mười triệu không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) người đại diện được ủy quyền Chị Đặng Thị L đã nộp.

3- Về án phí: Bà Đinh Thị Đ phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) tiền án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST do Chị Đặng Thị L đã nộp thay theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008711 ngày 15-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái. Bà Đ đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA